

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm thiết bị y tế, vật tư, hoá chất xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hoa năm 2025 – 2026 (12 tháng)
- Gói thầu: Gói thầu số 01: “Mua sắm thiết bị y tế, vật tư, hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hoa tỉnh Tuyên Quang năm 2025 – 2026 (12 tháng)”
- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hoa tỉnh Tuyên Quang.
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ KCB, nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa mới 100% có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng
- Hàng hóa đạt một trong các tiêu chuẩn ISO hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu theo yêu cầu từng mặt hàng
- Tài liệu mô tả về đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật (quy cách,...) hoặc có catalogue... thể hiện đầy đủ Ký mã hiệu, Nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất); Tên nhà sản xuất; Thông số kỹ thuật hàng hóa; Quy cách hàng hóa để Chủ đầu tư đánh giá về mặt kỹ thuật theo yêu cầu; kiểm tra và giám sát việc cung ứng sau khi trúng thầu hình ảnh của hàng hóa dự thầu.

Các tiêu chuẩn kỹ thuật của các nhà thầu nêu trong E-HSDT phải thể hiện trên catalogue và tài liệu kỹ thuật.

- Đối với các hàng hóa thuộc loại B. C. D: Nhà thầu tham dự thầu phải được công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ
- Số công bố và Phiếu tiếp nhận (hoặc Phiếu thông tin) hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất đối với TTBYT sản xuất trong nước theo quy định NĐ 98/2021/NĐ-CP.
- Thiết bị y tế dự thầu phải đáp ứng điều kiện lưu hành đối với thiết bị y tế như quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật (Yêu cầu tối thiểu)

- Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác như quy định dưới đây và là mức yêu cầu tối thiểu phải đạt hoặc chấp nhận được

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật(mức yêu cầu tối thiểu)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Số GPNK/ GPLH/ TKHQ (nếu có)	Tiêu chuẩn chất lượng
1	Bông hút	Quy cách: 1kg/ gói. Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên.	01kg/túi	Kg	40	Yêu cầu	Yêu cầu
2	Cồn 70	Thành phần chính Ethanol 70% , dung dịch dùng ngoài. Can 30 lít	can 30 lít	Lít	200	Yêu cầu	Yêu cầu
3	Dung dịch rửa tay phẫu thuật.	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). Chai 500ml	chai 500ml	Chai/ml	5	Yêu cầu	Yêu cầu
4	Dung dịch sát khuẩn tay	Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 80% (v/v); Isopropyl alcohol (Isopropanol) 7.2% (v/v) và các chất phụ gia. Chai 500ml	chai 500ml	Chai/ml	10	Yêu cầu	Yêu cầu
5	Băng vải cuộn	Kích thước: 5mx10cm là dạng gạc y tế , được dệt từ sợi cotton 100%	10 cuộn/gói	Cuộn	300	Yêu cầu	Yêu cầu
6	Băng dính 5 cm x 5 cm	Băng keo y tế kích thước 5cmx5m	Hộp/6 cuộn	Cuộn	300	Yêu cầu	Yêu cầu
7	Gạc y tế khổ 0,8m	Gạc hút nước 100% cotton, khổ 0,8m	1000 mét/kiện	Mét	400	Yêu cầu	Yêu cầu

8	Bơm tiêm 1ml	<p>Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết $\leq 0.03\text{ml}$, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Chứng nhận EN ISO 13485 hoặc tương đương 	Hộp 100 cái (Kiện 4200 cái)	Chiếc	100	Yêu cầu	Yêu cầu
9	Bơm tiêm 10ml	<p>Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thang chia dung tích hút tối đa 	Hộp 100 Cái (Kiện 1200 cái)	Chiếc	35.000	Yêu cầu	Yêu cầu

		<p>đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 0,2\text{ml}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE , EN ISO 13485 hoặc tương đương 					
10	Bơm tiêm 5ml	<p>Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc 	Hộp 100 Cái (Kịch 2000 cái)	Chiếc	25.000	Yêu cầu	Yêu cầu

		<p>nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</p> <p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 hoặc tương đương</p>					
11	Bơm tiêm áp lực	Bơm tiêm nha khoa dùng trong gây tê. Loại $\geq 1.8\text{ml}$		Cái	2	Yêu cầu	Yêu cầu
12	Kim chọc dò các loại, các cỡ	Đầu kim 3 mặt vát, tiệt trùng EO, chuôi kim trong suốt phản quang, có nhiều rãnh	20 cái/hộp	Cái	40	Yêu cầu	Yêu cầu
13	Kim châm cứu các số	Thân kim được làm từ thép không gỉ; phần tay cầm được cuốn bằng thép; khử trùng bằng khí EO	10 cái/ vỉ	Cái	8000	Yêu cầu	Yêu cầu
14	Dây truyền dịch có kim	Dây dẫn: Dài 1600mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC tráng silicon có độ đàn hồi cao. Có cổng tiêm thuốc chữ Y. Đầu nối kim thiết kế khóa vặn để khóa chặt kim (Luer lock). Van thoát khí (van lọc khí):	Túi 01 bộ/500 bộ/kiện	Bộ	2.500	Yêu cầu	Yêu cầu

		có thiết kế màng lọc khuẩn 0.2µm vô khuẩn. Bầu đếm giọt dung tích ≥ 8.5ml. Có màng lọc dịch 15µm					
15	Găng khám cổ ngắn có bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột tinh bột, các cỡ khác nhau	50 đôi/hộp	Đôi	10.000	Yêu cầu	Yêu cầu
16	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Tiệt trùng	Túi 01 đôi	Đôi	1.500	Yêu cầu	Yêu cầu
17	Găng tay dài sản	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính. Được tiệt trùng bằng khí EO. Có cỡ 7.0-7.5	Túi 01 đôi	Đôi	150	Yêu cầu	Yêu cầu
18	Ống nghiệm nhựa có nắp đen	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ ... trừ Li ⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH ₃ và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu	Khay 100 ống (Kịch 2400 ống)	ống/cái	5.000	Yêu cầu	Yêu cầu

		2ml riêng biệt trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE hoặc tương đương					
19	Ống nghiệm chống đông EDTA	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..).Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE hoặc tương đương	Khay 100 ống (Kiện 2400 ống)	ống/cái	6.000	Yêu cầu	Yêu cầu
20	Ống thông đường tiểu	Xông thông tiểu 1 nhánh. Các cỡ từ 8-16. Tiệt trùng bằng khí EO.	01 cái/ túi	cái	20	Yêu cầu	Yêu cầu
21	Dây hút nhót có van (kốp)	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa	túi 20 cái/	Cái	60	Yêu cầu	Yêu cầu

	các số	van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP. Khoá van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số có nắp					
22	Dây thở oxy kính các cỡ	Các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn. Dây dẫn chính có chiều dài ≥ 2000 mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh	Túi 01 cái	Bộ	1.000	Yêu cầu	Yêu cầu
23	Túi dẫn lưu nước tiểu	Dung tích 2000ml, có bảng ghi thông tin bệnh nhân; Van xả thoát đáy chữ T, có van chống trào ngược và có lắp đậy, gồm 2 loại có quai treo và không có quai treo; Tiệt trùng bằng khí EO.	Túi 01 cái/ kiện 200 cái	cái	40	Yêu cầu	Yêu cầu
24	Chỉ Black Silk 2(3/0)75cm 1/2CT 26	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0, được làm từ protein chiết xuất từ kén tằm, có tráng phủ lớp sáp hoặc silicon. Kim làm từ thép không gỉ. Chiều dài 75 cm, kim tam giác 3/8c vòng tròn, dài 26 mm.	Hộp 24 sợi	sợi	300	Yêu cầu	Yêu cầu
25	Chỉ Nilon số 2/0 - liền kim	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi làm bằng chất liệu Polyamide 6 hoặc 6.6 số 2/0 dài 75cm, kim tam	12 sợi / hộp	Sợi	100	Yêu cầu	Yêu cầu

		<p>giác ngược 24mm, 3/8C. Kim làm bằng công nghệ OriPass hoặc tương đương độ bền kéo $\geq 2700\text{mPA}$, độ cứng bề mặt hơn $\geq 600\text{VPN}$. Kim được khắc bằng hóa chất để đảm bảo hiệu suất kim ổn định.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485; CE; FDA hoặc tương đương</p> <p>Xuất xứ : Nhóm G20</p>					
26	Chỉ Nilon số 3/0 - liền kim	<p>Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi làm bằng chất liệu Polyamide 6 hoặc 6.6 số 3/0 dài 75cm, kim tam giác ngược 24mm, 3/8C. Kim làm bằng công nghệ OriPass hoặc tương đương độ bền kéo $\geq 2700\text{mPA}$, độ cứng bề mặt hơn $\geq 600\text{VPN}$. Kim được khắc bằng hóa chất để đảm bảo hiệu suất kim ổn định.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485; CE; FDA hoặc tương đương</p> <p>Xuất xứ : Nhóm G20</p>	12 sợi / hộp	Sợi	150	Yêu cầu	Yêu cầu
27	Chỉ Nilon số 4/0 - liền kim	<p>Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi làm bằng chất liệu Polyamide 6 hoặc 6.6 số 4/0 dài 75cm, kim tam</p>	12 sợi / hộp	Sợi	50	Yêu cầu	Yêu cầu

		<p>giác ngược 19mm, 3/8C. Kim làm bằng công nghệ OriPass hoặc tương đương độ bền kéo $\geq 2700\text{mPA}$, độ cứng bề mặt hơn $\geq 600\text{VPN}$. Kim được khắc bằng hóa chất để đảm bảo hiệu suất kim ổn định.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485; CE; FDA hoặc tương đương</p> <p>Xuất xứ : Nhóm G20</p>					
28	Chỉ Catgut số 1 liền kim	<p>Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm Collagen tinh khiết, đơn sợi, số 1 kim tròn 1/2 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 26mm, kim làm từ thép không gỉ, kim phủ silicon.</p>	Hộp 30 tép	Tép	200	Yêu cầu	Yêu cầu
29	Chỉ phẫu thuật VICRYL số 1	<p>Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1 dài 90cm, được bọc bởi Polyglactin 370 và Calcium Stearate hoặc tương đương. 1 kim tròn đầu tròn, dài 40mm, 1/2 vòng tròn. Đường kính kim $\leq 1.016\text{mm}$ giúp giảm chảy máu chân kim. Kim được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim</p>	Hộp/12 tép	Sợi	24	Yêu cầu	Yêu cầu

		giúp giữ chặt kim khi thao tác. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày . Đạt tiêu chuẩn CE và CFS hoặc tương đương Xuất xứ : Các nước EU					
30	Chỉ phẫu thuật VICRYL số 2	Chỉ phẫu thuật số 2 dài ≤ 90 cm, kim tròn dài ≥ 40 mm, 1/2 vòng tròn. Chỉ được bao phủ bởi lớp Polyglactin 370 và Calcium Stearate. Vùng kẹp kim phẳng có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Thời gian tiêu hoàn toàn từ 56-70 ngày; Sức căng còn 75% sau 14 ngày; 50% sau 21 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO13485; CE hoặc tương đương. Xuất xứ : Các nước EU	Hộp/12 tép	Sợi	24	Yêu cầu	Yêu cầu
31	Chỉ phẫu thuật VICRYL số 2/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0 dài 75cm, được bọc bởi Polyglactin 370 và Calcium Stearate. 1 kim tròn đầu hình thoi, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Đường	Hộp/12 tép	Sợi	48	Yêu cầu	Yêu cầu

		<p>kính kim $\leq 0.661\text{mm}$ giúp giảm chảy máu chân kim. Kim được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE và CFS hoặc tương đương</p> <p>Xuất xứ : Các nước EU</p>					
32	<p>Chỉ phẫu thuật VICRYL số 3/0</p>	<p>Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0 dài 75cm, được bọc bởi Polyglactin 370 và Calcium Stearate. 1 kim tròn đầu hình thoi, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Đường kính kim $\leq 0.661\text{mm}$ giúp giảm chảy máu chân kim. Kim được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50%</p>	Hộp/12 tép	Sợi	300	Yêu cầu	Yêu cầu

		<p>sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE và CFS hoặc tương đương</p> <p>Xuất xứ : Các nước EU</p>					
33	Kẹp rôn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh.	Hộp 100 Cái (Kiện 3000 cái)	Cái	400	Yêu cầu	Yêu cầu
34	Bóng đèn sinh hóa	Bóng đèn sử dụng cho máy sinh hoá tự động	Hộp 1 chiếc	Cái	3	Không yêu cầu	Không yêu cầu
35	Test nước tiểu 10 thông số	Dùng được cho các máy phân tích nước tiểu Mission. Có bước sóng 525 nm và 635 nm. Đo các chỉ số: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose (LEU/ NIT/ URO/ PRO/pH/ BLO/SG/ KET/ BIL/ GLU)	100 test/Hộp	Hộp	40	Yêu cầu	Yêu cầu
36	Test nước tiểu 10 thông số	Sử dụng cho máy xét nghiệm nước tiểu Clinitek Status (máy xét nghiệm nước tiểu Siemens). Xét nghiệm 10 thông số cơ bản của nước tiểu : LEU, NIT, URO, PRO, pH, BLO, SG, KET, BIL, GLU.	100 test/Hộp	Hộp	5	Yêu cầu	Yêu cầu

Xuất xứ : Nhóm G7							
37	Test HBsAg	<p>Định tính phát hiện kháng nguyên viêm gan B</p> <p>- Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng chỉ FDA hoặc tương đương</p> <p>Que thử bao gồm:</p> <p>1. Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp kháng thể chuột kháng HBsAg với hạt vàng (cộng hợp kháng thể kháng HBsAg) và cộng hợp kháng thể kiểm soát với hạt vàng.</p> <p>2. Vạch T được phủ sẵn kháng thể HBsAg, Vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát.</p> <p>Độ nhạy tương quan: 100%</p> <p>Độ đặc hiệu tương quan: 100%</p> <p>Độ chính xác tương quan: 100%</p> <p>Ngưỡng phát hiện: $\leq 1 \text{ ng/mL}$</p>	50 test/hộp	Test	100	Yêu cầu	Yêu cầu
38	Test HIV 1/2	<p>Định tính phát hiện và phân biệt kháng thể kháng HIV-1 (Gồm tuýp O) và HIV-2</p>	30 test/hộp	Test	120	Yêu cầu	Yêu cầu

		<p>-Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương Vạch chứng C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát Độ nhạy tương quan: 100%, Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 99.9\%$, Độ chính xác tương quan: 100%</p>					
39	Gel siêu âm	Tan trong nước, không có chất ăn mòn, không chứa chất bảo quản.	Can 5 lít	lít	30	Yêu cầu	Yêu cầu
40	Máy đo huyết áp cơ	<p>Khoảng đo huyết áp: 20~300mmHg, với điểm giá trị bắt đầu từ 0 Độ chính xác: ± 3 mmHg: 18 °C tới 33 °C; ± 6 mmHg: 34 °C tới 46 °C Hệ thống đo áp xuất khí: Bao quấn quanh tay bằng vải, bên trong làm bằng cao su, có miếng dán khóa, có ống hơi và bóng bóp hơi. Xuất xứ : Nhóm G7</p>	Hộp 1 cái	Cái	7	Yêu cầu	Yêu cầu
41	Máy đo huyết áp tự động	Màn hình số LCD. Phương pháp đo dao động. Phạm vi đo: Áp suất 0 tới	Hộp 1 cái	Bộ	12	Yêu cầu	Yêu cầu

		≥299mmHg; Phạm vi đo huyết áp: ≤20-≥280mmHg; Nhịp tim: ≤40 tới ≥180 nhịp /phút					
42	Ống nghe tim phổi	Mặt nghe: Chuông nghe và màng nghe: Nhôm Aluminum Tai nghe: Tai nghe đồng thau Ống chữ Y: Ống chữ Y nhựa PVC Xuất xứ : Nhóm G7	Hộp 1 cái	Cái	6	Yêu cầu	Yêu cầu
43	Nhiệt kế thủy ngân	Phạm vi đo khoảng từ ≤35 °C -≥ 42 °C	01 cái/hộp	Cái	60	Không yêu cầu	Không yêu cầu
44	Than hoạt	Bột màu đen, không mùi, không vị	Túi 1kg	Kg	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
45	Đồng hồ oxy kèm bình làm ấm	Bộ đồng hồ oxy + bình làm ấm	Túi 01/bộ	bộ	6	Không yêu cầu	Không yêu cầu
46	Giấy ghi điện tâm đồ dùng cho máy theo dõi sản khoa	Kiểu giấy gấp chữ Z; kích thước 152 x 90 x 150 tờ	Túi 01/tập	tập	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
47	Máy test đường huyết	Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) Thời gian đo: ≤10 giây Lượng mẫu tối thiểu: ≤0.5 μL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi.	Hộp 01 cái	Cái	2	Yêu cầu	Yêu cầu

		Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL). Bộ nhớ 300 kết quả kèm ngày tháng và thời gian đo.					
48	Que test đường huyết	<p>Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD)</p> <p>Mỗi que thử chứa các thành phần phản ứng hóa học sau: Glucose oxidase < 25 IU, Chất trung gian (Mediator) < 300 µg.</p> <p>Thời gian đo: ≤10 giây</p> <p>Lượng mẫu tối thiểu: ≤0.5 µL</p> <p>Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch</p> <p>Phạm vi HCT: 25 - 60%</p> <p>Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL)</p> <p>Giá trị YSI tham chiếu được đo từ mẫu máu mao mạch lấy từ đầu ngón tay với khoảng giá trị mẫu phẩm từ 1.9 đến 28.2 mmol/L (34.3 đến 507 mg/dL), cho kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 100% nằm trong khoảng ±15% với nồng độ đường huyết < 	50 Test/Hộp	Test	100	Yêu cầu	Yêu cầu

		5.55 mmol/L(100 mg/dL) - Đạt 99,6% nằm trong khoảng $\pm 15\%$ với nồng độ đường huyết \geq 5.55 mmol/L (100 mg/dL) Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, CE, FDA hoặc tương đương					
49	Quả hút nhót sơ sinh	Chất liệu cao su	Túi 01 quả	quả	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
50	Đèn hồng ngoại	Chiều cao đèn từ 1m - 1,7m. Dây nguồn: 3m Cố định vị xoay linh động đến gần 360° . Đuôi đèn sử dụng nhiều loại bóng đèn Bóng đèn hồng ngoại	Hộp 01 cái	cái	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
51	Bóng đèn hồng ngoại	Bóng đèn hồng ngoại $\geq 250W$	Túi 01 cái	cái	20	Không yêu cầu	Không yêu cầu
52	Máy lấy cao răng	Hoạt động theo cơ chế rung siêu âm Đã bao gồm 01 tay cạo vôi và 01 mũi cạo vôi. Tần số làm việc của mũi cạo vôi 25/30 kHz ± 2 kHz. Sử dụng nguồn điện 110V/230V(\pm 5%).	Hộp 01 cái	Máy	1	Không yêu cầu	Không yêu cầu
53	Ống hút nước bọt nhựa	Chất liệu nhựa PVC.Túi 100 cái	Túi 100	Túi	3	Không yêu cầu	Không yêu cầu
54	Dầu xịt tay	Có tác dụng làm sạch nhanh, hiệu	chai	Chai	1	Không yêu	Không yêu cầu

	khoan	quả và bôi trơn tất cả các loại tay khoan nhanh, tay khoan chậm, motor hơi	550ml			cầu	
55	Bộ khám nha khoa 4 món (Khay, Thám châm, cán gương, Kẹp gấp)	Gồm 4 chi tiết: Khay, Thám châm, cán gương, kẹp gấp.	bộ	Bộ	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
56	Hộp inox đựng dụng cụ	Chất liệu thép không gỉ. Hộp chữ nhật kích thước: 20x30x10cm	Cái	Cái	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
57	Kéo Inox thẳng	Chất liệu thép không gỉ	Cái	Cái	6	Yêu cầu	Yêu cầu
58	Kéo Inox cong	Chất liệu thép không gỉ	Cái	Cái	2	Yêu cầu	Yêu cầu
59	Kẹp gấp dị vật, tai, mũi, họng	Chất liệu thép không gỉ	Cái	Cái	3	Yêu cầu	Yêu cầu
60	Panh kẹp thẳng 14cm	Chất liệu thép không gỉ. Kích thước 14cm	Cái	Cái	2	Yêu cầu	Yêu cầu
61	Panh kẹp cong 14cm	Chất liệu thép không gỉ. Kích thước 14cm	Cái	Cái	2	Yêu cầu	Yêu cầu
62	Mũi khoan răng số 19	Chất liệu thép không gỉ, mạ kim cương phần đầu.	vi 5 cái	Vi	5	Yêu cầu	Yêu cầu

		Xuất xứ : Nhóm G7					
63	Mũi khoan răng số 26	Chất liệu thép không gỉ, mạ kim cương phần đầu. Xuất xứ : Nhóm G7	vỉ 5 cái	Vỉ	5	Yêu cầu	Yêu cầu
64	Mũi khoan Kim cương số 31	Chất liệu thép không gỉ, mạ kim cương phần đầu. Xuất xứ : Nhóm G7	vỉ 5 cái	Vỉ	5	Yêu cầu	Yêu cầu
65	Mũi khoan hình lửa cỡ 25	Chất liệu thép không gỉ, mạ kim cương phần đầu. Xuất xứ : Nhóm G7	vỉ 5 cái	Vỉ	5	Yêu cầu	Yêu cầu
66	Mũi khoan răng số 21	Chất liệu thép không gỉ, mạ kim cương phần đầu. Xuất xứ : Nhóm G7	vỉ 5 cái	Vỉ	5	Yêu cầu	Yêu cầu
67	Cây đánh chất hàn INOX	Chất liệu thép không gỉ	Túi 5 cái	Cái	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
68	Cây trám Composite	Dụng cụ dùng lấy – đưa composite khi trám răng. Chất liệu thép không gỉ	Túi 1 cái	Cái	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
69	Mũi lấy cao răng	Chất liệu thép không gỉ. Nhiều hình dạng và kích thước khác nhau	Hộp 01 cái	cái	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
70	Đèn trám răng led B	Bước sóng của ánh sáng (440-480 nm) phù hợp với vật liệu trám Composite 2. Cường độ ánh sáng tối đa lên tới	Hộp 01 cái	Cái	1	Không yêu cầu	Không yêu cầu

		1.400 mW/cm ² với ống dẫn quang chất lượng cao 3. Thời gian trung bình hoạt hoá quang trùng hợp vật liệu trám có độ dày khoảng 2mm trong 5 giây					
71	Thuốc hàn răng: Fuji I to hoặc tương đương	Vật liệu dùng để gắn răng giả, Dùng trong nha khoa Xuất xứ : Nhóm G7	Hộp 35g	Hộp	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
72	Thuốc hàn răng: Fuji II to hoặc tương đương	Vật liệu dùng để trám răng, điều trị sâu răng Xuất xứ : Nhóm G7	Hộp 15g	Hộp	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
73	Composit đặc Denfil	Hàm lượng chất độn: 83,5% trọng lượng ít co ngót, dải màu đa dạng, độ bền cao Xuất xứ : Các nước EU	Tuýp 4g	Tuýp	10	Không yêu cầu	Không yêu cầu
74	Composit lỏng Denfil	Hạt độn vô cơ chiết $\geq 77\%$, độ cản quang cao, độ nhót và độ chảy lỏng tối ưu. Không chứa Bis-GMA- tương hợp sinh học tối ưu Xuất xứ : Các nước EU	Tuýp 2g	Tuýp	10	Không yêu cầu	Không yêu cầu
75	Bond Tetric	Có đặc tính etching primer & bond	Lọ 5ml	Lọ	2	Không yêu	Không yêu cầu

		tất cả trong một Xuất xứ : Các nước EU				cầu	
76	Tăm bon xanh	Cọ quét keo dùng trong nha khoa	Hộp 100 cái	Hộp	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
77	Etching	≥Tuýp 5ml	Tuýp 5ml	Tuýp	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
78	Cốc nhựa dùng 1 lần	Cốc giấy dùng một lần	Túi 50 cái	Dây	10	Không yêu cầu	Không yêu cầu
79	Kim tê nha khoa	Kim sắc bén, cỡ kim 27G, kim dài 21 mm	Hộp 100 cái	Hộp	5	Yêu cầu	Yêu cầu
80	Giấy đánh chất hàn răng	Giấy dùng trong nha khoa	Tệp 50 tờ	Tệp	10	Không yêu cầu	Không yêu cầu
81	Tủ đầu giường y tế nhựa	– Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 480x480x930 mm ± 3%; - Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp; - Đặc điểm: Tủ bao gồm (1 ngăn bàn thu gọn khi không sử dụng; 1 ngăn chứa đồ để quần áo, phích nước; 1 hộc để giày dép; 2 bên hông tủ có móc treo khăn, thu gọn khi không sử dụng; 4 bánh xe xoay 360 độ và có khoá.)	cái	cái	30	Yêu cầu	Yêu cầu
82	Tủ đựng dụng cụ y tế inox	KT: ≥800x≥400x≥1600 mm Khung tủ hộp ≥25x25x0.7 mm	cái	Cái	2	Không yêu cầu	Không yêu cầu

		<p>Khung cánh hộp $\geq 20 \times 40 \times 0.8$ mm</p> <p>Đợt inox tấm ≥ 0.6 mm</p> <p>Xung quanh bọc Inox tấm dày $\geq 0,4$ mm</p>					
83	Máy xông khí dung	<p>Cấu hình gồm: Máy nén khí, bộ phun khí; Ống dẫn khí; Ống ngậm; Mặt nạ người lớn (PVC); Mặt nạ trẻ em (PVC); Miếng lọc dự phòng; Túi đựng; Bản hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, Tiếng Việt. - Kích thước hạt: khoảng $\geq 3 \mu\text{m}$ MMAD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích cốc thuốc: tối đa ≥ 7ml - Lượng thuốc thích hợp: ≤ 2ml tối đa ≤ 7ml - Tốc độ phun: Khoảng $\geq 0,4$ml/phút (theo trọng lượng hao hụt) <ul style="list-style-type: none"> - Bình phun ra: $\geq 0,57$ml (2ml, 1% NaF) <p>Tốc độ bình phun ra: $\geq 0,08$ml/phút (2ml, 1% NaF)</p>	máy	máy	2	Yêu cầu	Yêu cầu
84	Cọc treo dịch truyền di động	<p>Chân cọc hộp $\geq 30 \times \geq 60$</p> <p>Thân cọc đoạn dưới 25</p> <p>Thân cọc đoạn trên ống 22</p> <p>Chiều cao 1,1 ÷ 1,8 (m)</p>	Cái	Cái	3	Không yêu cầu	Không yêu cầu

		Bánh xe $\geq 50\text{mm}$					
85	Xe lăn bệnh nhân	Xe có gắn 2 vòng lăn hai bên, giúp cho việc tự di chuyển Có hai tay đẩy phía sau để có người nhà giúp di chuyển dễ dàng Độ rộng ghế ngồi: $\geq 46\text{ cm}$ Khung xe làm bằng sắt mạ crom, nhôm hoặc inox Chỗ ngồi bằng chất liệu da simili màu đen Tấm đặt chân bằng nhôm đúc hợp kim Vành xe nan hoa tải trọng $\geq 120\text{ kg}$	Cái	Cái	1	Yêu cầu	Yêu cầu
86	Xe đẩy đồ vải	KT: $\geq 900 \times \geq 600 \times \geq 950\text{ mm}$ Tay đẩy ống $\geq D25.4 \times 1\text{ mm}$ Khung hộp $\geq D 25.4 \times 1\text{ mm}$ Lan can ống $\geq D16 \times 0,6\text{ mm}$ Mặt Inox tấm $\geq 0.8\text{ mm}$ Bánh xe $\geq D125\text{ mm}$ 2 quay, 2 tĩnh	Cái	Cái	1	Không yêu cầu	Không yêu cầu
87	Đệm giường y tế	Đệm giường KT: $\geq 1900 \times \geq 900 \times \geq 50\text{mm}$ Lõi PE (poam) Vải giả da màu ghi	Cái	Cái	35	Không yêu cầu	Không yêu cầu
88	Bộ đỡ đở	Bộ dụng cụ gồm 4 món (Hộp chữ	Bộ	Bộ	5	Yêu cầu	Yêu cầu

		nhật 20x30x5cm, Panh thẳng có mẫu 20cm, Kéo thẳng tù 18cm, Thông tiêu nữ)					
89	Bộ tiểu phẫu	Bộ tiểu phẫu 21 chi tiết. Chất liệu inox	Bộ	Bộ	3	Không yêu cầu	Không yêu cầu
90	Mỏ vịt	Chất liệu inox.	Cái	Cái	10	Không yêu cầu	Không yêu cầu
91	Bộ cắt khâu tàng sinh môn	Bộ khâu cắt tàng sinh môn (9 chi tiết)	Bộ	Bộ	2	Không yêu cầu	Không yêu cầu
92	Van khám phụ khoa	Chất liệu inox.1 đầu	Cái	Cái	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
93	Kẹp cổ tử cung	Chất liệu inox.Kích thước 25cm	cái	cái	5	Không yêu cầu	Không yêu cầu
94	Hộp inox	Hộp inox nhỏ đựng kim châm cứu.	cái	cái	10	Không yêu cầu	Không yêu cầu
95	Dung dịch Pha loãng dùng cho huyết học	Dung dịch pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học . Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485 hoặc tương đương Thành phần: - Organic buffer < 0,1 % - Sodium salts < 1,0 % - Natrium azide < 0.05% Độ pH: (6.95 ± 0.10)	Hộp 20 lít	Hộp	15	Yêu cầu	Yêu cầu

		Điện trở suất: (58.5 ± 6.0) Ohm.cm Áp suất thẩm thấu: (330 ± 10) mOsmol/kg Xuất xứ: G7					
96	Dung dịch rửa thường	Dung dịch rửa thường quy dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: - Organic buffer < 0.5% - Sodium salts < 2,0 % - Proteolytic enzyme < 0,5 % - Preservative < 0.05% Độ pH: (7.20 ± 0.10) Điện trở suất: (70.0 ± 6.0) Ohm.cm Áp suất thẩm thấu: (320 ± 20) mOsmol/kg Xuất xứ: G7	Hộp 5 lít	Hộp	12	Yêu cầu	Yêu cầu
97	Dung dịch phá vỡ hồng cầu	Dung dịch phá vỡ tế bào hồng cầu, đo HGB. trong xét nghiệm huyết học . Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485 hoặc tương đương Thành Phần: - Ammonium salts < 3,0% - Ammonium oxalate < 3,0 % - Potassium cyanide < 0,1 %	Hộp 1 lít	Hộp	6	Yêu cầu	Yêu cầu

		<p>Độ pH: (8.00 ± 0.50) Điện trở suất: (33.0 ± 6.0) Ohm.cm Áp suất thẩm thấu: (480 ± 10) mOsmol/kg Xuất xứ: G7</p>					
98	Birilubin Toàn phần	<p>Định lượng Bilirubin toàn phần bằng phương pháp DPD. Mức tuyến tính lên đến 576 µmol/l Mức phát hiện thấp nhất 1.2 µmol/l. Thành phần: - Hydrochloric Acid (HCl) 150 mmol/l - Hydrochloric Acid (HCl) 17 mmol/l - Accelerator 50 mmol/l - 2,5-dichlorophenyl diazonium salt (DPD) 1.5 mmol/l đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485 hoặc tương đương Độ đúng trong một lần chạy với 20 mẫu: Mức độ 1: SD: 0.44; %CV: 3.03 Mức độ 2: SD: 1.40; %CV: 1.54 Độ ổn định của hoá chất khi sử dụng</p>	9x62ml/ 9x15.5ml	Hộp	1	Yêu cầu	Yêu cầu

		trên máy: ≥ 28 ngày Xuất xứ: G7					
99	Birilubin Trực tiếp	Định lượng Bilirubin trực tiếp bằng phương pháp DPD. Mức tuyến tính lên đến $396 \mu\text{mol/l}$. Mức phát hiện thấp nhất $1.1 \mu\text{mol/l}$ Thành phần: - Hydrochloric Acid (HCl) 17 mmol/l - 2,5-dichlorophenyl diazonium salt (DPD) 0.4 mmol/l . Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương Độ đúng trong một lần chạy với 20 mẫu: Mức độ 1: SD: 0.51; %CV: 4.02 Mức độ 2: SD: 0.52 ; %CV: 1.20 Độ ổn định của hoá chất khi sử dụng trên máy: ≥ 28 ngày Xuất xứ: G7	5x17ml/ 5x5.5ml	Hộp	1	Yêu cầu	Yêu cầu
100	Hóa chất dùng cho xét nghiệm acid Uric trong	Thuốc thử xác định định lượng Uric Acide trong huyết thanh và huyết tương, trên máy phân tích sinh hóa; Mức tuyến tính lên đến $1062 \mu\text{mol/l}$	5x30ml + 3x10ml	Hộp	1	Yêu cầu	Yêu cầu

	máu	<p>Mức phát hiện thấp nhất 1.5 $\mu\text{mol/l}$.</p> <p>R1: PHOSPHATE Buffer pH 7.5: 150 mmol/l; Dichlorophenol Sulphonate: 1.97 mmol/l; Ascorbate Oxidase: 2000 U/l; Potassium Ferrocyanide: 0.024 mmol/l;</p> <p>PRESERVATIVES, DETERGENTS &STABILISERS;</p> <p>R2: PHOSPHATE Buffer pH 7.5: 150 mmol/l; 4-Aminophenazone: 1.50 mmol/l;</p> <p>Peroxidase: 5000 U/l; Uricase: 1000 U/l;</p> <p>PRESERVATIVES, DETERGENTS &STABILISERS;</p> <p>Độ đúng trong một lần chạy với 20 mẫu:</p> <p>Mức độ 1: SD: 3.24; %CV: 1.15 Mức độ 2: SD: 7.35 ; %CV: 1.25</p> <p>Độ ổn định của hoá chất khi sử dụng trên máy: ≥ 28 ngày</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 : 2016 hoặc tương đương</p>					
--	-----	---	--	--	--	--	--

		Xuất xứ: G7					
101	Dung dịch rửa thường quy máy sinh hóa	Dung dịch dùng để làm sạch hệ thống đo của máy. Thành phần: Sulfonic acids, C13-17-sec-alkane, sodium salts < 5% Genapol 1 - 5 % Sodium hydroxide 1%. Tiêu chuẩn: ISO13485, CE hoặc tương đương Xuất xứ: G7	Hộp 2 lít	Hộp	3	Yêu cầu	Yêu cầu

Ghi chú:

Nhà thầu phải kê khai hãng sản xuất của hàng hóa trong Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho nhiều hơn một đơn vị tính của hàng hóa (hai cái, hai chiếc...) thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định số lượng tương ứng với từng hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) thì E-HSĐT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

Khi có sự nghi ngờ về tính xác thực của tài liệu. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc của nhà sản xuất hoặc đại diện hợp pháp của nhà sản xuất tại Việt Nam để đối chiếu với tài liệu nhà thầu nộp tại E-HSĐT. Nhà thầu không cung cấp được bản gốc trong thời gian yêu cầu thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá theo E-HSĐT đã nộp. Trường hợp Chủ đầu tư có tài liệu chứng minh nhà thầu gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu sẽ bị xử lý theo quy định

Bất kỳ thương hiệu mã hiệu danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng tính năng kỹ thuật khó mô tả. nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ nhà sản xuất thương hiệu mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật đặc tính kỹ thuật tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt" hơn so với yêu cầu nêu trong E-HSMT. Đối với các thông số kỹ thuật được nhà thầu cho là tương đương hoặc ưu việt hơn

thì cần phải chứng minh bằng các tài liệu thử nghiệm của cơ quan kiểm định độc lập hoặc các dẫn chứng khoa học cụ thể từ các cơ quan kiểm định có uy tín.

***** Yêu cầu về Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu:**

- Đối với mặt hàng là trang thiết bị y tế nhà thầu cần cung cấp một trong các tài liệu sau: Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương:

+ Đối với trang thiết bị y tế loại A, B: Số công bố tiêu chuẩn áp dụng trang thiết bị y tế thuộc loại A, B hoặc giấy phép nhập khẩu.

+ Đối với trang thiết bị y tế, vật tư loại C, D:

❖ Nếu là hàng hóa nhập khẩu phải có số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế đối với hàng hóa được quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 (*Trường hợp trang thiết bị y tế dự thầu không thuộc danh mục yêu cầu phải có số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu thì nhà thầu cung cấp bảng phân loại trang thiết bị y tế được Bộ Y tế công khai trên cổng thông tin điện tử và Tờ khai hải quan (nếu có)*).

❖ Đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước: Nhà thầu phải cung cấp giấy phép lưu hành của sản phẩm do Bộ Y tế cấp còn hiệu lực (*trừ trường hợp nhà thầu có tài liệu chứng minh mặt hàng dự thầu nằm ngoài quy định phải có giấy chứng nhận lưu hành*).

- Đối với yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ: Nhà thầu phải chào hàng hóa theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam. Nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại; Đối với trường hợp yêu cầu nhà thầu chào hàng hóa xuất xứ trong nước, nhà thầu phải chào hàng hóa xuất xứ Việt Nam, nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại.

1.3: Yêu cầu khác:

- **Nhà thầu phải có Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu bên dưới và cung cấp file định dạng excel kèm E-HSDT**

- Các file dữ liệu của hàng hóa đính kèm E-HSDT phải được phân chia riêng biệt theo folder mỗi folder bao gồm 01 hoặc các mặt hàng dự thầu của 1 hãng sản xuất trong mỗi folder của 1 hãng sản xuất tách riêng các folder nhỏ theo thứ tự như: Ủy quyền. giấy phép nhập khẩu. CFS.....

STT	Tên phần lô	Tên hàng hóa theo E-HSMT	Tên thương mại/	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm	Tên nhà sản xuất Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật tiêu chuẩn chất lượng đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Quy cách đóng gói	Hạn sử dụng của hàng hóa	Tiêu chuẩn sản xuất	Phân loại thiết bị y tế	Giấy phép bán hàng (Nếu có)	Số công bố tiêu chuẩn (đối với TTBYT loại A, B)	Giấy phép lưu hành. Giấy phép nhập khẩu (nếu có)(đối với TTBYT loại C, D)	Tài liệu tham chiếu trong E-HSMT	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(18)	
Điền số thứ tự liên tục	Điền mã hàng hóa nhà thầu tham dự	Điền theo tên hàng hóa	Điền tên thương mại hàng hóa dự thầu	Điền thông tin của hàng hóa dự thầu	Điền thông tin của hàng hóa dự thầu	Điền thông tin của hàng hóa dự thầu. kèm tài liệu (phù hợp với ký mã hiệu chào thầu) do hãng sản xuất phát hành	Điền thông tin của hàng hóa dự thầu	Điền thông tin của hàng hóa dự thầu	Điền thông tin của hàng hóa dự thầu	Điền thông tin của hàng hóa dự thầu	Điền thông tin của hàng hóa dự thầu	Điền thông tin của hàng hóa dự thầu	Loại ... theo Bảng kết quả phân loại số ... (Trang ... thuộc E-HSMT)	- Giấy uỷ quyền của ... cho Công ty ... đến ngày .../.../...; - Giấy uỷ quyền của Công ty cho Công ty tham gia gói thầu (Trang ... thuộc E-HSMT)	Số ... do SYT ... cấp. có thời hạn đến ... (Trang ... thuộc E-HSMT)	Số ... do ... cấp. có thời hạn đến ... (Trang ... thuộc E-HSMT)	Trang ... của catalô hoặc tài liệu sử dụng hoặc các tài liệu khác thuộc E-HSMT
...	

Hàng hóa phải đáp ứng các thông số quy định theo yêu cầu; đáp ứng tính hợp lệ và đầy đủ các tài liệu chứng minh tính hợp lệ và sự phù hợp (đáp ứng) của hàng hóa theo quy định của E-HSMT

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng
- Bất kì hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bệnh viện có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Bệnh viện có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu